TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG ĐIỀN** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 36/2024/QĐST-HNGĐ	*Phong Điền, ngày 02 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 16/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; địa chỉ liên lạc: Thôn Q, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- *Bị đơn:* Anh Ngô Đức Chi B, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị V và anh Ngô Đức Chi B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về việc nuôi con chung:

Giao cháu Ngô Thị Mỹ T, sinh ngày 19/3/2018 cho anh Ngô Đức Chi B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

Chị Nguyễn Thị V không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Chị V có quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

2.2. Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản: Chị Nguyễn Thị V, anh Ngô Đức Chi B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị V thuận chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000816 ngày 22/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chị V được hoàn trả số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Phong Điền;
- Chi cục THADS huyện Phong Điền;
- UBND xã Phong Hoà, Tp.Huế (ĐK kết hôn số 4 ngày 06/02/2018);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Anh Nga